

Số: 576/TTr - HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**Về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị,  
Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty May 10-CTCP**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, luật đầu tư theo phương thức đối tác công, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự số: 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ nhất thông qua ngày 11/ 01/2022;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần;

Để phù hợp với những nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty tại Tờ trình số: 572/TT-HĐQT, Hội đồng quản trị Tổng công ty May 10 - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty thông qua 02 nội dung như sau:

1. Sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty May 10 - CTCP
2. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty Tổng công ty May 10 - CTCP

**Nội dung 1:** Sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty May 10 - CTCP

**Những nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:**

**1. Sửa đổi điểm e Khoản 2 Điều 11 Quy chế:**

"Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty.



## **2. Sửa đổi khoản 2 Điều 16 Quy chế:**

*“ Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị*

*2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.*

Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và pháp luật có liên quan”.

**Nội dung 2:** Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty - Tổng công ty May 10 - CTCP

**Những nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:** *Chi tiết dự thảo nội dung sửa đổi Quy chế tại Phụ lục kèm theo Tờ trình*

Kính trình Đại hội xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành, thực hiện Quy chế đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật.

Quy chế có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, TCHC. ĐVT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Vũ Đức Giang**





Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2025

## PHỤ LỤC

Kèm theo Tờ trình số: 576/TTr- HĐQT ngày 28 tháng 05 năm 2025

Về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

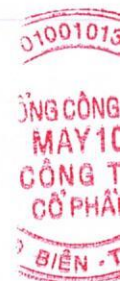
Quy chế nội bộ về quản trị công ty năm 2021	Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty năm 2025	Căn cứ pháp lý
<b>Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.</b> 2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:  2.1. Thông qua định hướng phát triển của Tổng công ty;  2.2. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;  2.14. Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 42 Điều lệ Tổng công ty.	<b>Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.</b> 2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:  2.1. Thông qua định hướng phát triển của Tổng công ty từ 05 năm trở lên;  2.2. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; <u>quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm theo chứng quyền</u> , quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;  2.14. Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 43 Điều lệ Tổng công ty.	Phù hợp với Điều 23 Điều lệ Tổng công ty.
<b>Điều 3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</b> 2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp	<b>Điều 3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</b> 2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp	Phù hợp với Dự thảo Điều lệ sửa đổi và thực tế.



Quy chế nội bộ về quản trị công ty năm 2021	Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty năm 2025	Căn cứ pháp lý
<p>2.1. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông (trường hợp phát sinh các vấn đề bất thường theo Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Tổng công ty) phải lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông thông qua <u>Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam</u>. Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của <u>Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam</u>. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.</p> <p>- Tổng công ty phải thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông đồng thời công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng tới cổ đông, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và <u>Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam</u>.</p>	<p>2.1. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông (trường hợp phát sinh các vấn đề bất thường theo Khoản 3 Điều 22 Điều lệ Tổng công ty) phải lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông thông qua <u>Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam</u>. Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của <u>Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam</u>. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.</p> <p>- Tổng công ty phải thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông đồng thời công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng tới cổ đông, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và <u>Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam</u>.</p>	
<p>6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>6.1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 9 Điều 20 Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có nhiều hơn</p>	<p>6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>6.1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 9 Điều 21 Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có nhiều</p>	



Quy chế nội bộ về quản trị công ty năm 2021	Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty năm 2025	Căn cứ pháp lý
<p>một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.</p> <p>...</p> <p>14. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>14.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, <del>có thể lập thêm bằng</del> tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>15. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.</p> <p>...</p> <p>14. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>14.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>15. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</p>	
<p>Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua dưới hình thức đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty hoặc một thời gian khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành</p>	<p>Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua dưới hình thức đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty hoặc một thời gian khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, việc gửi nghị quyết có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.</p>	
<p><b>Điều 7. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>2.5. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại <b>Điều 15</b> của Điều lệ Tổng công ty.</p> <p>2.6. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư <del>trong</del> <del>thẩm quyền và giới hạn</del> theo quy định của pháp luật;</p>	<p><b>Điều 7. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>2.5. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại <u>Điều 16</u> của Điều lệ Tổng công ty.</p>	<p>Phù hợp Điều 35 Dự thảo Điều lệ Tổng công ty.</p>





Quy chế nội bộ về quản trị công ty năm 2021	Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty năm 2025	Căn cứ pháp lý
<p>2.8. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm 2.4 khoản 2 Điều 22, khoản 1 và khoản 3 Điều 41 của Điều lệ Tổng công ty.</p>	<p>2.6. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty.</p> <p>2.8. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm 2.4 khoản 2 Điều 23, khoản 1 và khoản 3 Điều 43 của Điều lệ Tổng công ty.</p>	
<p><b>Điều 8. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.</b></p> <p>2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2.1. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải đảm bảo có ít nhất 1 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành (<del>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị</del>). <del>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có đủ điều kiện và tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.</del></p> <p>2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;</li> <li>- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh</li> </ul>	<p><b>Điều 8. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.</b></p> <p>2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2.1. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải đảm bảo có ít nhất 2 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</p> <p>2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;</li> <li>- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh</li> </ul>	<p>- Phù hợp Khoản 3 Điều 275 và Khoản 2 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>

Quy chế nội bộ về quản trị công ty năm 2021	Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty năm 2025	Căn cứ pháp lý
<p>của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty.</p> <p><del>2.3. Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn quy định ở khoản 2.2 của Điều này, thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</del></p> <ul style="list-style-type: none"> <li><del>– Không phải là người đang làm việc cho Tổng công ty hoặc công ty con của Tổng công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Tổng công ty hoặc công ty con của Tổng công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;</del></li> <li><del>– Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tổng công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</del></li> <li><del>– Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tổng công ty; là người quản lý của Tổng công ty hoặc công ty con của Tổng công ty;</del></li> <li><del>– Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty;</del></li> <li><del>– Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tổng công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.</del></li> </ul>	<p>của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 (năm) công ty khác.</li> </ul>	<p>- Phù hợp Khoản 5 Điều 34 Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</p> <p>- Bỏ quy định về thành viên HĐQT độc lập do M10 chưa niêm yết.</p>





Quy chế nội bộ về quản trị công ty năm 2021	Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty năm 2025	Căn cứ pháp lý
<p><b>Điều 10. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị.</b></p> <p>11. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị <b>tham dự họp</b> ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các khoản 10.1, 10.2, 10.3, 10.4, 10.5, 10.6, 10.7 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p><b>Điều 10. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị.</b></p> <p>11. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị <b>tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp</b> ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các khoản 10.1, 10.2, 10.3, 10.4, 10.5, 10.6, 10.7 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p> <p><u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và pháp luật có liên quan.</u></p>	<p>Phù hợp với Khoản 12 Điều 37 Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</p>
<p><b>Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.</b></p> <p>1. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát:</p> <p>1.8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm trách nhiệm tại <b>Điều 40</b> Điều lệ Tổng công ty phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p>	<p><b>Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.</b></p> <p>1. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát:</p> <p>1.8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm trách nhiệm tại <b>Điều 42</b> Điều lệ Tổng công ty phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p>	<p>Phù hợp Dự thảo Điều lệ sửa đổi</p>



Quy chế nội bộ về quản trị công ty năm 2021	Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty năm 2025	Căn cứ pháp lý
<p><b>Điều 13. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát.</b></p> <p>1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát.</p> <p>1.1. Ban kiểm soát Tổng công ty có <del>từ</del> 03 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p><b>Điều 13. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát.</b></p> <p>1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát.</p> <p>1.1. Ban kiểm soát Tổng công ty có từ 03 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Phù hợp Khoản 1 Điều 45 Dự thảo Điều lệ sửa đổi</p>
<p><b>Điều 14. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</b></p> <p>2. Tổng giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>2.1. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p>	<p><b>Điều 14. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</b></p> <p>2. Tổng giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>2.1. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc đại diện Tổng công ty ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>2.10. Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Tổng giám đốc có thể ủy quyền cho cá nhân và/hoặc tổ chức khác phù hợp quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về việc ủy quyền.</p>	<p>Phù hợp với Khoản 4 Điều 40 Dự thảo Điều lệ sửa đổi</p>
<p><b>Điều 16. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc</b></p> <p>7. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</p>	<p><b>Điều 16. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc</b></p> <p>7. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</p>	<p>Phù hợp với Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</p>



Quy chế nội bộ về quản trị công ty năm 2021	Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty năm 2025	Căn cứ pháp lý
<p>7.2. Cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:</p> <p>- Tổng giám đốc gửi các vấn đề cần xin ý kiến dưới hình thức văn bản tới Chủ tịch Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước ngày tổ chức họp thường kỳ dự kiến theo đề nghị triệu tập của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>- Khi xảy ra các vấn đề quy định tại Khoản 7.1 hoặc các sự kiện phát sinh có liên quan ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Tổng công ty, Tổng giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị gửi Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đề nghị phải lập bằng văn bản trong đó trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi các tài liệu liên quan tới các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 6 <b>Điều 36</b> Điều lệ Tổng công ty.</p>	<p>7.2. Cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:</p> <p>- Tổng giám đốc gửi các vấn đề cần xin ý kiến dưới hình thức văn bản tới Chủ tịch Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước ngày tổ chức họp thường kỳ dự kiến theo đề nghị triệu tập của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>- Khi xảy ra các vấn đề quy định tại Khoản 7.1 hoặc các sự kiện phát sinh có liên quan ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Tổng công ty, Tổng giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị gửi Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đề nghị phải lập bằng văn bản trong đó trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi các tài liệu liên quan tới các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 6 <b>Điều 37</b> Điều lệ Tổng công ty.</p>	
<p><b>Điều 21. Điều khoản thi hành.</b></p> <p>Quy chế quản trị Tổng công ty gồm 21 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày <u>17 tháng 04 năm 2021</u>.</p>	<p><b>Điều 21. Điều khoản thi hành.</b></p> <p>Quy chế quản trị Tổng công ty gồm 21 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày <u>31 tháng 05 năm 2025</u>.</p>	<p>Sửa đổi sau khi được ĐHĐCĐ thông qua</p>

Phụ lục trên là một phần không thể thiếu của Tờ trình sửa đổi Điều lệ hoạt động Tổng công ty May 10 – Công ty cổ phần./.

**Ghi chú:**

- Phần gạch ngang là các nội dung sửa đổi
- Phần in đậm là các nội dung bổ sung thêm.